

Số: 38/2025/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường”;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 08/TTr-SXD ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc đề nghị ban hành quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ; Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PT-TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH₈

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định này quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu đô thị; các khu dân cư nông thôn tập trung và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình có hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

b) Các nội dung khác liên quan đến hoạt động thoát nước không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 80/2014/NĐ-CP); Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2021/TT-BXD) và các quy định khác của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình (gọi tắt là hộ thoát nước) có liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Ống, cống đầu nổi là đoạn ống, cống dẫn nước thoát từ hộ thoát nước tới điểm đầu nổi để xả nước mưa, nước thải vào hệ thống thoát nước.

2. Tiền sử dụng dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (gọi tắt là tiền dịch vụ thoát nước) là số tiền mà người sử dụng dịch vụ thoát nước phải trả hàng tháng cho đơn vị được giao nhiệm vụ thu.

3. Hệ thống thoát nước của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa và các loại hình thoát nước tương đương), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu

thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải. Hệ thống thoát nước này được hình thành tự nhiên hoặc được đầu tư xây dựng và bàn giao cho cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng trong địa giới hành chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Dữ liệu của hệ thống thoát nước là tập hợp các dữ liệu hệ thống thoát nước (gồm hồ sơ hoàn thành công trình, các thông tin quy hoạch, hiện trạng, lý lịch hệ thống thoát nước) được thu thập, sắp xếp, tổ chức xây dựng, lưu trữ để truy cập, khai thác, quản lý.

Điều 3. Chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chủ sở hữu công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh bao gồm:

- a) Công trình thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.
- b) Công trình thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới.
- c) Công trình thoát nước nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân bỏ vốn đầu tư để kinh doanh khai thác công trình thoát nước có thời hạn.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chủ sở hữu công trình thoát nước, giao:

- a) Sở Xây dựng - Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là chủ sở hữu công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- b) Ủy ban nhân dân huyện Côn Đảo là chủ sở hữu công trình thoát nước trên địa bàn huyện Côn Đảo.
- c) Ban Quản lý các Khu công nghiệp - Công ty Đầu tư và Khai thác Hạ tầng khu công nghiệp Đông Xuyên và Phú Mỹ 1 là chủ sở hữu công trình thoát nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh được giao quản lý.

3. Các tổ chức kinh doanh, phát triển khu đô thị mới, khu công nghiệp là chủ sở hữu hệ thống thoát nước thuộc khu đô thị mới, khu công nghiệp do mình quản lý đến khi bàn giao theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư hoặc đến khi bàn giao cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 4. Nguyên tắc đầu tư phát triển hệ thống thoát nước

1. Tất cả các dự án, công trình thoát nước trên địa bàn tỉnh được đầu tư xây dựng trên cơ sở Chương trình phát triển đô thị, khu vực phát triển đô thị hoặc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các đô thị, khu dân cư tập trung phải được đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước mưa, trong đó phải bảo tồn, đầu tư phát triển các ao, hồ điều hòa (tự nhiên và nhân tạo) theo quy hoạch, kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt để điều hòa, tiêu thoát nước mưa đảm bảo hạn chế ngập úng cục bộ cho các đô thị, khu dân cư tập trung nông thôn khi thời tiết có mưa, đồng thời tạo cảnh quan và phục vụ các hoạt động của đô thị, nông thôn; phải được đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thoát nước thải trong khu vực, để thu gom, vận chuyển nước thải về trạm hoặc nhà máy xử lý nước và được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

3. Các công trình trạm hoặc nhà máy xử lý nước thải tập trung được đầu tư xây dựng phải bảo đảm hoạt động đúng, đủ công suất thiết kế và xử lý nước thải đạt quy chuẩn quy định khi đưa vào quản lý, vận hành xử lý nước thải, đảm bảo hiệu quả việc đầu tư dự án.

4. Khi triển khai đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các dự án đầu tư xây dựng (như giao thông, thủy lợi và các dự án đầu tư xây dựng khác) có liên quan đến hệ thống thoát nước; trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng hạng mục hệ thống thoát nước thuộc dự án đồng bộ với hệ thống thoát nước tại khu vực và phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

5. Các dự án đầu tư xây dựng (như giao thông, thủy lợi và các dự án đầu tư xây dựng khác) có liên quan đến hệ thống thoát nước khu vực, trường hợp đấu nối với hệ thống thoát nước đã có trong khu vực, chủ đầu tư phải có ý kiến thống nhất thỏa thuận đấu nối bằng văn bản của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án. Nội dung đấu nối với hệ thống thoát nước khu vực tuân thủ tại các Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 17 quyết định này và Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Điều 5. Dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước

1. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư dự án và thực hiện đầu tư xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật phải xem xét, đánh giá đảm bảo việc đầu tư xây dựng đồng thời với công trình hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa và thu gom, thoát nước thải theo quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn được duyệt. Đối với các hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thu gom, thoát nước thải. Lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trong quá trình lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng.

2. Các tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý nước thải: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định hiện hành, ưu tiên sử

dụng công nghệ thích hợp, hiện đại, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Trường hợp chủ đầu tư các công trình thoát nước không đồng thời là chủ sở hữu thì chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao công trình cho chủ sở hữu đảm bảo quy trình về xây dựng, bao gồm cả quy trình bảo trì công trình xây dựng sau khi đã tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng. Việc bàn giao hạng mục công trình, công trình xây dựng được thực hiện theo Điều 124 Luật Xây dựng năm 2014 và khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định có liên quan. Việc bảo hành, bảo trì hạng mục hệ thống thoát nước trong các dự án đầu tư xây dựng công trình tuân thủ theo quy định tại Điều 125, 126 của Luật Xây dựng năm 2014; khoản 47 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Mục 1, 2 Chương III của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật xây dựng hiện hành. Trường hợp chưa bàn giao được công trình cho chủ sở hữu thì chủ đầu tư có trách nhiệm bảo trì, tạm thời quản lý, vận hành công trình xây dựng.

Chương III

QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 6. Lựa chọn đơn vị thoát nước

Chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (gọi tắt là đơn vị thoát nước) đối với hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung được đầu tư bằng vốn ngân sách nhà nước; việc lựa chọn đơn vị thoát nước tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích, theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp chưa lựa chọn được đơn vị thoát nước thì chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu thực hiện trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của đơn vị thoát nước tại Điều 7 quy định này, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của đơn vị thoát nước

1. Đơn vị thoát nước có các quyền sau:

a) Được đề xuất các quy hoạch, kế hoạch, cải tạo, sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mở rộng hệ thống thoát nước. Việc triển khai đầu tư xây dựng các công trình sửa chữa, cải tạo, thay thế, mở rộng, nạo vét hệ thống thoát nước theo quy định

của pháp luật về xây dựng, đầu tư công (trường hợp sử dụng vốn đầu tư công) và hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước trong phạm vi quản lý.

b) Báo cáo với chủ sở hữu, các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý các vi phạm của tổ chức, cá nhân gây ảnh hưởng thiệt hại tới các hoạt động về quy hoạch, thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

c) Giám sát việc thi công đấu nối, việc hai hộ thoát nước hoặc nhiều hơn thực hiện đấu nối vào cùng một vị trí đấu nối và một giếng thăm.

d) Các quyền khác theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đơn vị thoát nước có các trách nhiệm sau:

a) Đảm bảo việc cung cấp, duy trì ổn định dịch vụ thoát nước cho các hộ thoát nước cả về chất lượng và số lượng theo đúng hợp đồng dịch vụ đã ký.

b) Quản lý tài sản, hồ sơ tài sản, thiết lập và lưu trữ cơ sở dữ liệu hệ thống thoát nước được bàn giao đưa vào khai thác sử dụng.

c) Kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của hệ thống thoát nước, đảm bảo việc thu gom, xử lý và xả nước vào môi trường theo thỏa thuận; sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời các hư hỏng hệ thống thoát nước theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận và giải quyết các kiến nghị, phản ánh có liên quan đến dịch vụ thoát nước; giải quyết các khiếu nại về dịch vụ thoát nước, bảo đảm sự hài lòng cao nhất của hộ thoát nước.

đ) Bảo vệ an toàn, đảm bảo vận hành hiệu quả, tiết kiệm trong quản lý hệ thống thoát nước theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động theo các quy định của pháp luật liên quan.

g) Kiểm soát việc xây dựng đúng kỹ thuật đối với đường ống nối từ khu đất của hộ thoát nước ra tới hố kiểm tra kê cả chất lượng vật liệu và kỹ thuật thi công công trình.

h) Lập báo cáo định kỳ về quản lý, vận hành thoát nước gửi tới Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

i) Nếu điểm xả xảy ra sự cố thì đơn vị thoát nước phải báo cáo các cơ quan được chủ sở hữu giao được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này và các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư mà chưa chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất, đồng thời có biện pháp hạn chế tối đa thiệt hại môi trường xung quanh.

k) Các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 15/2021/TT-BXD và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quản lý hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, bùn thải, hệ thống các điểm xả ra nguồn tiếp nhận

1. Quản lý hệ thống thoát nước mưa, tái sử dụng nước mưa, hồ điều hòa thực hiện theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Quản lý, vận hành hệ thống thoát nước thải thực hiện theo quy định tại Điều 22, Điều 23 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 04/2015/TT-BXD, Điều 7 Thông tư số 15/2021/TT-BXD, Quy chuẩn QCVN 50:2013/BTNMT và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Quản lý bùn thải thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Điều 2, Điều 3 Thông tư số 04/2015/TT-BXD, Quy chuẩn QCVN 50:2013/BTNMT và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Việc xả nước thải ra nguồn tiếp nhận phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 9. Quy định về xử lý nước thải tập trung và phi tập trung

1. Đối với khu vực được xử lý nước thải tập trung, nước thải phát sinh của các hộ thoát nước phải được thu gom vào hệ thống thu gom, thoát nước thải khu vực để chuyên tải về Trạm hoặc Nhà máy xử lý nước thải tập trung, nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí xây dựng và hiệu quả vận hành hệ thống thoát nước và nhà máy xử lý nước thải, đảm bảo việc kiểm soát mức độ ô nhiễm của nước thải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi xả ra nguồn tiếp nhận theo quy định pháp luật; trừ trường hợp được miễn trừ đầu nối.

2. Xử lý nước thải phi tập trung (xử lý nước thải tại chỗ, theo cụm hoặc theo khu vực):

a) Nước thải phát sinh tại khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, làng nghề, các cơ sở y tế, khu du lịch, điểm du lịch, chợ, trường học và các khu vực công cộng khác mà không có khả năng hoặc điều kiện thực tế chưa thể kết nối với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung thì được áp dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung.

b) Khi sử dụng giải pháp xử lý nước thải phi tập trung thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 04/2015/TT-BXD, Điều 50 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường.

3. Trạm hoặc Nhà máy xử lý nước thải tập trung, phi tập trung phải được thể hiện trong quy hoạch xây dựng, hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và hồ sơ về môi trường được duyệt.

Điều 10. Quy định về lập, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu của hệ thống thoát nước

1. Các cơ quan được chủ sở hữu giao được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này và các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư mà chưa chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có trách nhiệm tổ chức lập và quản lý dữ liệu hệ thống thoát nước, đồng thời giao Đơn vị thoát nước khai thác, sử dụng và cập nhật hệ thống thoát nước mới tiếp nhận do mình được lựa chọn khai thác, vận hành.

2. Việc khai thác, sử dụng dữ liệu hệ thống thoát nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng dữ liệu và phải được sự đồng ý của các cơ quan được chủ sở hữu giao được quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này và các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình thoát nước do mình bỏ vốn đầu tư mà chưa chuyển giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chương IV ĐẤU NÓI HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Điều 11. Điểm đấu nối, cao độ của điểm đấu nối

1. Điểm đấu nối

a) Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải là đối tượng phải đấu nối vào hệ thống thoát nước (trừ những trường hợp được quy định về miễn trừ đấu nối tại Điều 16 của Quy định này) và chỉ được phép thực hiện đấu nối vào hệ thống thoát nước sau khi đã có văn bản thỏa thuận của cơ quan quản lý thoát nước.

b) Việc đấu nối hệ thống thoát nước phải đảm bảo kiên cố, ổn định, chống thấm, chống rò rỉ ra ngoài môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng và quy định pháp luật.

c) Ống đấu nối thoát nước được đấu nối phù hợp với cấu tạo, kích thước, chất lượng đảm bảo theo quy định.

2. Cao độ của điểm đấu nối phải thấp hơn cao độ sân, nền hoàn thiện của công trình, dự án, nhà ở của các hộ thoát nước nhằm đảm bảo nước từ hệ thống thoát nước công cộng không chảy ngược vào công trình, phần đất của các hộ thoát nước. Hộ thoát nước đấu nối phải tự bỏ kinh phí của mình để thực hiện các biện pháp bảo vệ cần thiết tránh chảy ngược từ hệ thống thoát nước chung vào công trình, dự án, nhà ở.

Điều 12. Hộp đấu nối và trách nhiệm thực hiện đấu nối

1. Hộp đấu nối được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn của chủ sở hữu hệ thống thoát nước, được xây dựng đồng thời với các dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hay xây mới hệ thống thoát nước. Hộp đấu nối được thi công xây dựng, lắp đặt đảm bảo chất lượng, ổn định lâu dài, thuận lợi cho việc thi công đấu nối, giao

thông đi lại và công tác kiểm tra, giám sát, duy trì hoặc xử lý sự cố, sửa chữa rò rỉ nước thải của đơn vị thoát nước.

2. Hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư xây dựng lắp đặt đường ống, tuyến cống vào hộp đấu nối để thoát nước từ trong khuôn viên đất của hộ thoát nước đến hộp đấu nối bằng kinh phí của mình. Các hộ thoát nước lân cận có thể đấu nối cùng vào một hộp đấu nối nếu đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật và được đại diện chủ sở hữu chấp thuận. Việc đấu nối thực hiện theo quy định tại các Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 15/2021/TT-BXD và các Điều 12, Điều 14, Điều 16 Quy định này.

Điều 13. Thời điểm đấu nối

1. Tất cả các hộ thoát nước nằm trong phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải và hộp đấu nối được thực hiện đấu nối khi thỏa thuận đấu nối với đại diện chủ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

2. Đối với các hộ thoát nước thải sinh hoạt là hộ gia đình đã đấu nối vào hệ thống thoát nước trước khi quyết định này có hiệu lực nhưng đấu nối chưa phù hợp về điểm đấu nối, cao độ của điểm đấu nối tại Điều 12 quy định này thì trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày quy định này có hiệu lực và có thông báo về đấu nối hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, hộ thoát nước phải thực hiện điều chỉnh lại đấu nối đảm bảo phù hợp.

3. Đối với các hộ thoát nước thải khác (không phải nước thải sinh hoạt) đã đấu nối vào hệ thống thoát nước trước khi quy định này có hiệu lực nhưng đấu nối chưa phù hợp về điểm đấu nối, cao độ của điểm đấu nối tại quy định này, thì chậm nhất sau 45 ngày kể từ ngày quy định này có hiệu lực và có thông báo về đấu nối hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, hộ thoát nước phải thực hiện điều chỉnh lại đấu nối đảm bảo phù hợp, thời gian hoàn thành thực hiện điều chỉnh lại đấu nối tối đa 06 tháng.

Điều 14. Quy định về xả nước thải tại điểm đấu nối

1. Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ thoát nước phải được thu gom, đấu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại điểm đấu nối, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Đối với các loại nước thải khác: Nước thải phát sinh từ các hộ thoát nước phải được thu gom, xử lý sơ bộ theo quy định trước khi xả vào điểm đấu nối của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung và theo các quy định về đấu nối và thỏa thuận đấu nối, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Chất lượng nước thải xả vào điểm đấu nối thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường, hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Khối lượng nước thải xả vào điểm đấu nối:

a) Đối với nước thải sinh hoạt: Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 100% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định căn cứ theo lượng nước sạch tiêu thụ bình quân đầu người, áp dụng theo quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Đối với các loại nước thải khác: Trường hợp các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải được tính bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP; trường hợp các hộ thoát nước không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thì khối lượng nước thải được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải (hộ thoát nước có trách nhiệm đầu tư lắp đặt đồng hồ và các thiết bị bảo vệ phụ trợ khác).

Điều 15. Thỏa thuận và miễn trừ đấu nối

1. Thỏa thuận đấu nối là văn bản thỏa thuận giữa đại diện chủ sở hữu và hộ thoát nước về vị trí đấu nối, các yêu cầu kỹ thuật của điểm đấu nối, thời điểm đấu nối, chất lượng, khối lượng nước thải xả vào điểm đấu nối.

2. Các trường hợp được miễn trừ đấu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Đối với các cơ sở hoạt động trong cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc trong khu đô thị, khu dân cư tập trung đã có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung, được quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

b) Tại địa bàn chưa có mạng lưới thu gom của hệ thống thoát nước tập trung và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 16. Hỗ trợ đấu nối vào hệ thống thoát nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

Chương V DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC

Điều 17. Ngừng dịch vụ thoát nước

1. Đối với các hộ thoát nước là hộ gia đình, đơn vị thoát nước không được ngừng cung cấp dịch vụ thoát nước trong mọi trường hợp, trừ trường hợp được quy định cụ thể trong hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

2. Đối với các hộ thoát nước khác:

a) Vi phạm các quy định về thoát nước mà không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, đơn vị thoát nước có văn bản thông báo về việc vi phạm và yêu cầu

hộ thoát nước khắc phục. Sau 15 ngày mà hộ thoát nước không chấp hành thì đơn vị thoát nước ra thông báo lần thứ hai, nếu sau 15 ngày tiếp theo mà hộ thoát nước vẫn không chấp hành thì đơn vị thoát nước được phép ngừng dịch vụ thoát nước theo thỏa thuận đã được quy định trong Hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định của pháp luật.

b) Vi phạm các quy định về thoát nước có gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, đơn vị thoát nước có văn bản thông báo về việc vi phạm, yêu cầu hộ thoát nước khắc phục ngay và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Nếu hộ thoát nước không chấp hành thì đơn vị thoát nước được phép ngừng dịch vụ thoát nước theo thỏa thuận đã được quy định trong Hợp đồng dịch vụ thoát nước và các quy định của pháp luật.

3. Dịch vụ thoát nước được khôi phục sau khi hộ thoát nước đã khắc phục hoàn toàn hậu quả do các hành vi vi phạm gây ra, hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định.

4. Trường hợp ngừng dịch vụ thoát nước để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước, đơn vị thoát nước phải có văn bản thông báo cho các hộ thoát nước có liên quan biết lý do, thời gian tạm ngừng dịch vụ thoát nước, đồng thời, đơn vị thoát nước phải có biện pháp thoát nước tạm thời để hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt của các hộ thoát nước và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Chương VI

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác quản lý, đầu tư phát triển đối với hệ thống thoát nước địa bàn tỉnh gồm công tác lập quy hoạch, kế hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, sử dụng hệ thống thoát nước; hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc quản lý và phát triển hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, gửi Sở Tài chính thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thoát nước đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước, gửi Sở Tài chính thẩm định.

d) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định giá dịch vụ thoát nước (đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn vốn khác).

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan đơn vị liên quan để có ý kiến thỏa thuận giá dịch vụ thoát nước giữa chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu chức năng với các chủ đầu tư trong khu chức năng trước khi hai bên quyết định về mức giá (đối với khu chức năng: Giá dịch vụ thoát nước do chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu chức năng thỏa thuận với các chủ đầu tư trong khu chức năng và quyết định về mức giá).

e) Thẩm định các đồ án quy hoạch xây dựng, đô thị, khu chức năng trên địa bàn tỉnh, tham gia ý kiến đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng theo phân công, phân cấp. Thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thoát nước theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật hiện hành.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền trong việc ban hành kế hoạch, chương trình, chỉ tiêu phát triển lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật thoát nước địa bàn tỉnh.

h) Hướng dẫn các đơn vị trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định đối tượng thu, mức thu, lộ trình thu tiền dịch vụ thoát nước đối với các hộ thoát nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 13/2018/TT-BXD và quy định pháp luật hiện hành.

k) Quản lý về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh có liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông được ủy thác hoặc giao quản lý theo quy định hiện hành.

m) Lập, thẩm định, tham gia ý kiến đối với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật thoát nước trong quy hoạch xây dựng mà hệ thống thoát nước nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với các tuyến Quốc lộ được ủy thác quản lý và đường tỉnh do Sở Xây dựng quản lý.

n) Trong quá trình lập, thẩm định, hoặc tham gia ý kiến đầu tư các dự án công trình giao thông (đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị) có liên quan đến hạng mục thoát nước, phối hợp với các đơn vị liên quan để xem xét, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn mà hướng tuyến giao thông đi qua, sự phù hợp với quy chuẩn xây dựng Việt Nam được ban hành, nhằm đảm bảo việc đầu tư xây dựng công trình giao thông đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải theo quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn được duyệt. Đặc biệt đối với các hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải (cống thoát nước ngang, cống thoát nước dọc đường) quy hoạch đi ngầm dưới lòng đường giao thông phải được đầu tư xây dựng đồng thời với công trình giao thông đường bộ.

o) Hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm hoặc kiến nghị cơ quan theo thẩm quyền xử lý vi phạm và phối hợp với các đơn vị liên quan đối với việc đấu nối hệ thống thoát nước từ các khu vực, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vào hệ thống

thoát nước có ảnh hưởng đến công trình giao thông được ủy thác quản lý hoặc giao quản lý (đường quốc lộ, đường tỉnh); hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật công trình giao thông về hoạt động xả nước thải từ hệ thống thoát nước của hệ thống thoát nước vào hệ thống thoát nước thuộc công trình giao thông.

p) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng định kỳ hằng năm (trước ngày 20 tháng 12 hằng năm) về tình hình hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; chủ trì tổng hợp, báo cáo danh sách nguồn thải xả thải trực tiếp nước thải ra môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp, hỗ trợ và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo lưu vực theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước, bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước; hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan quy định về hoạt động xả nước thải, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước.

d) Thẩm định hồ sơ về Báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường của các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước theo phân công phân cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt/cấp giấy phép theo quy định pháp luật.

đ) Hướng dẫn các đơn vị liên quan khi thực hiện tham mưu cho cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí các nguồn lực để thực hiện dự án hệ thống thoát nước trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường của tỉnh (nguồn vốn ngân sách chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường, chi đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; nguồn vốn xã hội hóa cho bảo vệ môi trường) theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Chỉ đạo các đơn vị được giao quản lý hệ thống các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (công trình kênh, mương, hồ đập) liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải từ các khu vực, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phối hợp với đơn vị thoát nước trong việc bảo đảm yêu cầu về cao độ, vị trí điểm xả thải nhằm thoát nước, chống úng ngập và bảo vệ công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

g) Phối hợp với Sở Xây dựng lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước thải trên địa bàn tỉnh.

h) Giám sát chất lượng nước thải của các tổ chức, cá nhân xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép

của tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi và xử lý vi phạm theo quy định.

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch bố trí vốn cho công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng các công trình, dự án thoát nước từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Chủ trì thẩm định Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước và xử lý nước thải tại các đô thị, nông thôn, khu dân cư tập trung, khu chức năng để kêu gọi đầu tư theo hình thức xã hội hóa, phương thức đối tác công tư theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Tổ chức thẩm định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng để có ý kiến thỏa thuận giá dịch vụ thoát nước giữa chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng đối khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước khi có yêu cầu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức thẩm định hoặc cho ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, bùn thải.

b) Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị có liên quan để lựa chọn công nghệ xử lý nước thải, bùn thải trên địa bàn tỉnh với mục tiêu ưu tiên sử dụng công nghệ hiện đại, thích hợp, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, địa phương chuyên giao ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ hiện đại trong công nghệ xử lý nước thải, bùn thải.

5. Công an tỉnh:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công tác đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc nắm tình hình, phát hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các dự án thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ động tiến hành kiểm tra đột xuất đối với tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (đối với

hoạt động xử lý nước thải; hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải); khi có tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có tin báo, phản ánh về vi phạm pháp luật liên quan đến tội phạm môi trường và thông tin cho Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp; phối hợp thanh tra, kiểm tra định kỳ việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong danh sách các cơ sở dự kiến thanh tra, kiểm tra hàng năm của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Hằng năm, gửi văn bản thông báo kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động xử lý nước thải, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải (nếu có kiểm tra, xử lý) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, theo dõi theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 160 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Các Sở: Y tế; Công Thương; Văn hóa Thể thao và Du lịch và các sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham gia phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước của các cơ sở y tế, khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, điểm du lịch, khu vực công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực quản lý, thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp về đầu tư xây dựng, quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đối với các đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị được giao quản lý hoặc dự án được giao làm chủ đầu tư; báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 10 hằng năm) về Sở Xây dựng theo dõi, tổng hợp.

b) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hoặc tham gia ý kiến về quy hoạch, thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, đề án phát triển chuyên ngành được giao làm chủ đầu tư hoặc quản lý (đối với các cơ sở y tế, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu chức năng, cụm công nghiệp, làng nghề, trung tâm thương mại, chợ, điểm du lịch, khu vực công trình công cộng) phải xem xét, đánh giá về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật chuyên ngành.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Chỉ đạo các chủ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp thực hiện việc vận hành, khai thác, bảo trì hệ thống thoát nước, xử lý nước thải trong các khu công nghiệp được giao quản lý. Tổ chức quản lý hệ thống mạng lưới thoát nước, các điểm xả ra nguồn tiếp nhận trong phạm vi, khu vực được giao quản lý.

b) Tổ chức lập, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, địa bàn giao quản lý theo quy định tại Điều 11 của quy định này. Tổng hợp tình hình quản lý và đầu tư phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải

trên địa bàn phạm vi quản lý, báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 10 hằng năm) về Sở Xây dựng để theo dõi, tổng hợp, gồm: Thực trạng về xây dựng phát triển; tình hình lập, thẩm định phê duyệt quy hoạch và triển khai quy hoạch; tình hình đầu tư xây dựng và triển khai dự án đầu tư xây dựng; quản lý giá dịch vụ thoát nước và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng để lập Kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trong phạm vi khu công nghiệp thuộc địa giới hành chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định.

d) Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch xây dựng, đô thị, khu chức năng, quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư tập trung phải xem xét, đánh giá về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thoát nước thải, xử lý nước thải đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải bố trí quỹ đất cho trạm hoặc nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm nước mưa, nước thải, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước cho các phân vùng lưu vực tiêu thoát nước của khu vực theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng để có ý kiến thỏa thuận giá dịch vụ thoát nước giữa chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng khu công nghiệp với các chủ đầu tư trong khu công nghiệp trước khi hai bên quyết định về mức giá.

e) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông được giao quản lý; chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý. Tổ chức quản lý hệ thống các điểm xả; giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước trên địa bàn phạm vi quản lý xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận. Tổ chức quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý. Có văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm quy định về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, địa bàn được giao quản lý theo quy định được phân công, phân cấp.

h) Tham gia công tác nghiệm thu, bàn giao và tiếp nhận quản lý hệ thống thoát nước và xử lý nước thải do các tổ chức kinh tế đầu tư xây dựng hoàn thành chuyển giao cho nhà nước quản lý theo phân cấp.

i) Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải tại khu vực, địa bàn được giao quản lý. Kêu gọi xã hội hóa đầu tư dự án

xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trong các khu công nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức công tác lập quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn quản lý để bố trí quỹ đất cho công trình thoát nước, xử lý nước thải theo quy định pháp luật hiện hành. Tổ chức lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý theo quy định của Thông tư số 15/2021/TT-BXD. Thực hiện đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu của các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các cơ quan có thẩm quyền ban hành và quy định pháp luật hiện hành.

2. Thường xuyên rà soát các quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn và hiện trạng thực tế thoát nước trên địa bàn quản lý để tổng hợp các hệ thống thoát nước chưa được đầu tư xây dựng để cập nhật vào kế hoạch và triển khai đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn quản lý đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp đối với các quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn, quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư xây dựng, các dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu chức năng, cụm công nghiệp, khu dân cư tập trung, điểm dân cư nông thôn phải xem xét, đánh giá các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, chống ngập úng đô thị, nông thôn, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong quá trình tổ chức lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất phải bố trí quỹ đất cho trạm hoặc nhà máy xử lý nước thải, trạm bơm nước mưa, nước thải hệ thống thu gom nước mưa, nước thải đảm bảo thoát nước cho các phân vùng lưu vực tiêu thoát nước của khu vực theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành. Trong đó phải bố trí hệ thống thu gom tách riêng nước mưa với nước thải đối với các khu vực xây dựng mới hoàn toàn. Các khu vực đã có mạng lưới thoát nước chung phải cải tạo thành hệ thống thoát nước nửa riêng hoặc hệ thống thoát nước riêng theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

4. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư và thực hiện đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (đối với dự án được giao làm chủ đầu tư) có liên quan đến hạng mục thoát nước, phải xem xét, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn mà hướng tuyến giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đi qua, sự phù hợp với quy chuẩn xây dựng Việt Nam

được ban hành, nhằm đảm bảo việc đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thoát nước thải theo quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn được duyệt. Đặc biệt đối với các hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải (cống thoát nước ngang, cống thoát nước dọc đường) quy hoạch đi ngầm dưới lòng đường giao thông phải được đầu tư xây dựng đồng thời với công trình giao thông đường bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất địa điểm quy hoạch khu vực cho bãi tập kết bùn thải phục vụ công tác nạo vét hệ thống thoát nước trên địa bàn.

6. Xử lý vi phạm theo thẩm quyền về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý.

8. Phối hợp với cơ quan thanh tra, kiểm tra và quản lý chuyên ngành trong việc tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn phạm vi quản lý.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tích cực triển khai xã hội hóa cho đầu tư phát triển hệ thống thoát nước có quy mô lớn trên địa bàn quản lý. Chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách cấp huyện triển khai thực hiện đầu tư phát triển hệ thống thoát nước có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn quản lý.

10. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ đơn vị thoát nước trong công tác quản lý vận hành hệ thống nước, xử lý nước thải; tổ chức lập quy hoạch nông thôn và thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 20. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện để bố trí quỹ đất cho công trình thoát nước vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trên địa bàn quản lý theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp với Phòng, ban chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức công tác lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, đầu tư phát triển hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý.

2. Thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện để rà soát các quy hoạch xây dựng, đô thị, nông thôn và hiện trạng thực tế thoát nước trên địa bàn quản lý để tổng hợp các hệ thống thoát nước chưa được đầu tư xây dựng trên địa bàn, mạng lưới thoát nước tại các khu vực hiện hữu cần nâng cấp, cải tạo, mở rộng để cập nhật vào kế hoạch đầu tư phát triển thoát nước trên địa bàn tỉnh và kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn huyện đảm bảo tuân thủ theo quy định hiện hành.

3. Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp huyện và các đơn vị thoát nước thực hiện tốt công tác quản lý vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, bùn thải trên địa bàn. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn, kiểm tra, giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước và các hộ thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn quản lý; kịp thời xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các hành vi vi phạm quy định về quản lý vận hành hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải theo quy định hiện hành. Đối với hệ thống thoát nước trên địa bàn mà chưa giao cho đơn vị thoát nước quản lý, vận hành, thực hiện thỏa thuận đấu nối khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao hoặc ủy quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân bảo vệ hệ thống thoát nước công cộng trên địa bàn và thực hiện nghĩa vụ về dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo quy định hiện hành.

5. Triển khai quy định về quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với việc đấu nối, xả thải nước thải vào hệ thống thoát nước chung của khu vực và thực hiện nghĩa vụ về dịch vụ thoát nước, xử lý nước thải theo quy định hiện hành.

Điều 21. Trách nhiệm đơn vị thoát nước

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước đã ký với chủ sở hữu, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 04/2015/TT-BXD, Thông tư số 15/2021/TT-BXD của Bộ Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thông báo cho cộng đồng dân cư, các hộ thoát nước thuộc phạm vi có mạng lưới đường ống, cống thu gom nước mưa, nước thải và hộp đấu nối đã được đầu tư xây dựng, để cho cộng đồng dân cư, các hộ thoát nước được biết về quy định đấu nối hệ thống thoát nước, để thực hiện đấu nối thoát nước hoặc thực hiện điều chỉnh lại đấu nối thoát nước theo quy định của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP. Cung cấp thông tin về điểm đấu nối, cao độ điểm đấu nối của hệ thống thoát nước, thỏa thuận đấu nối cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu.

3. Báo cáo định kỳ (trước ngày 30 tháng 10 hằng năm) về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước (trong đó phải báo cáo rõ về tình hình về chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước xả thải trực tiếp vào nguồn tiếp nhận) được giao tới chủ sở hữu và Sở Xây dựng.

4. Tổ chức lực lượng của đơn vị thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo vệ hệ thống thoát nước, xử lý nước thải, bùn thải trong phạm vi được giao quản lý; không được để bị xâm hại, hư hỏng. Kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan về thoát nước và xử lý nước thải.

Điều 22. Trách nhiệm chủ sở hữu công trình thoát nước

1. Chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, nghiệm thu và thanh toán cho đơn vị thoát nước theo hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước.

2. Đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước bao gồm mạng lưới thu gom và chuyển tải từ hộp đấu nối đến cống cấp 3, cấp 2 và cấp 1.

3. Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định cấp phép theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 23. Trách nhiệm các tổ chức quản lý, sử dụng công trình chuyên ngành

Trong quá trình thi công, sửa chữa, xử lý kỹ thuật công trình chuyên ngành, các tổ chức quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và đơn vị đang thực hiện dịch vụ về quản lý, vận hành hệ thống thoát nước để bảo đảm kỹ thuật, chất lượng và sự an toàn về hệ thống thoát nước trước khi triển khai xây dựng, sửa chữa công trình chuyên ngành.

Điều 24. Trách nhiệm các chủ đầu tư dự án phát triển đô thị, nông thôn; khu chức năng; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, điểm dân cư; các dự án hạ tầng cụm công nghiệp, làng nghề; các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở y tế, du lịch, công trình công cộng

1. Trong quá trình lập, trình thẩm định, phê duyệt đối với các quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng, lập, trình thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng, chủ đầu tư dự án phải thực hiện các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành.

2. Thực hiện nghiêm túc đầu tư xây dựng đầy đủ, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, giấy phép xây dựng được cấp (nếu có) đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng của công trình, từng phần công trình, hạng mục công trình, hoàn thành, nghiệm thu theo quy định pháp luật xây dựng và các quy định có liên quan.

3. Thực hiện nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì đối với dự án đầu tư xây dựng hoặc với hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải trong các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật xây dựng và các quy định có liên quan.

4. Thực hiện đấu nối, xả nước thải, thoát nước mưa tại điểm đấu nối vào hệ thống thoát nước theo tại Chương IV quy định này, Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 15/2021/TT-BXD và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động, sau khi hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư xây dựng, bàn giao đưa vào khai thác, quản lý, vận hành phải thực hiện đấu nối vào hệ thống thu

gom, thoát nước và xử lý nước thải và phải thanh toán tiền sử dụng dịch vụ thoát nước hàng tháng theo quy định về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, pháp luật về môi trường và các quy định hiện hành.

6. Đối với chủ sở hữu hệ thống thoát nước của khu công nghiệp (là chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng của khu công nghiệp) mà có hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng của khu công nghiệp chủ động phối hợp với các chủ đầu tư dự án trong khu công nghiệp và quyết định về mức giá. Trước khi quyết định phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn quản lý về thoát nước và cơ quan quản lý giá tại địa phương.

7. Đối với chủ sở hữu hệ thống thoát nước của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cụm công nghiệp và các dự án khác mà được đầu tư từ các nguồn vốn khác mà có hệ thống xử lý nước thải tập trung, phi tập trung, chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lập và trình giá dịch vụ thoát nước gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 25. Trách nhiệm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thoát nước thải, xử lý nước thải

1. Trong quá trình lập, trình thẩm định, phê duyệt đối với các quy hoạch chi tiết dự án đầu tư xây dựng, lập, trình thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư dự án phải thực hiện các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải đảm bảo theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định liên quan được ban hành.

2. Thực hiện nghiêm túc đầu tư xây dựng đầy đủ, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế được duyệt, giấy phép xây dựng được cấp (nếu có) đảm bảo tiến độ, khối lượng, chất lượng của công trình, từng phần công trình, hạng mục công trình, hoàn thành, nghiệm thu theo quy định pháp luật xây dựng và các quy định có liên quan.

3. Thực hiện nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu, bàn giao, bảo hành, bảo trì đối với dự án đầu tư xây dựng hoặc với hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa, thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải trong các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật xây dựng và các quy định khác có liên quan.

4. Thực hiện đấu nối, xả nước thải, thoát nước mưa tại điểm đấu nối vào hệ thống thoát nước theo quy định tại các Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 quyết định này và Nghị định số 80/2014/NĐ-CP, Thông tư số 15/2021/TT-BXD và các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động, sau khi hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải được đầu tư xây dựng, bàn giao đưa vào khai thác, quản lý, vận hành phải thực hiện đấu nối vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải; phải thanh toán tiền sử dụng dịch vụ thoát

nước hàng tháng theo quy định về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

6. Đối với chủ sở hữu hệ thống thoát nước của khu công nghiệp (là chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng của khu công nghiệp) mà có hệ thống xử lý nước thải tập trung, chủ đầu tư kinh doanh, phát triển hạ tầng chủ động phối hợp với các chủ đầu tư dự án trong khu công nghiệp và quyết định về mức giá. Trước khi quyết định phải có ý kiến thỏa thuận của cơ quan chuyên môn quản lý về thoát nước và cơ quan quản lý giá tại địa phương.

7. Đối với chủ sở hữu hệ thống thoát nước của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cụm công nghiệp và các dự án khác mà được đầu tư từ các nguồn vốn khác mà có hệ thống xử lý nước thải tập trung, phi tập trung, chủ sở hữu hệ thống thoát nước tổ chức lập giá dịch vụ thoát nước gửi Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng có ý kiến thống nhất trước phê duyệt.

Chương VII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng, các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan Báo chí, truyền thông, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các sở, ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến quy định này đến các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đúng quy định nhằm bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng nghiên cứu, xem xét tổng hợp và đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung theo quy định./.